

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH VĨNH LONG

Số: /VLO-QLDN3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

V/v kê khai hóa đơn GTGT đầu vào

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-
CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE
Địa chỉ: Lô A 21 đến A35, KCN An Hiệp, xã Phú Túc
tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 30/07/2026, Thuế tỉnh Vĩnh Long có nhận được Công văn số 02-2026/CPBT-CV của CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE vướng mắc v/v Hướng dẫn chính sách thuế GTGT về việc kê khai hóa đơn GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ và hoàn thuế GTGT.

Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, quy định:

“Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

đ) Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng, quý nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng, quý đó. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng, quý thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế như sau:

Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau;”

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

...

2. Một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

g) Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.”

Căn cứ quy định tại Điều 4, Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26

“g) Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”.

Căn cứ Khoản 5 Điều 12 Luật 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội, quy định:

“Điều 12. Khai thuế, khoản thu khác; tính thuế, khoản thu khác; khấu trừ thuế

...

5. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác trong

thời hạn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác của kỳ tính thuế có sai, sót đối với các trường hợp sau:

a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế, khoản thu khác nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra;

c) Hồ sơ không thuộc trường hợp cơ quan điều tra yêu cầu không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác để phục vụ điều tra vụ án;

d) Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai, sót liên quan đến phạm vi, thời kỳ đã thanh tra, kiểm tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế đã được miễn, giảm, hoàn, giảm số thuế được khấu trừ, giảm số thuế đã nộp thừa thì người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình với cơ quan thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát hồ sơ giải trình liên quan đến phạm vi, thời kỳ đã thanh tra, kiểm tra của người nộp thuế, trường hợp chấp thuận hồ sơ giải trình của người nộp thuế thì cơ quan thuế ban hành thông báo chấp thuận cho người nộp thuế điều chỉnh hồ sơ khai thuế.

Người nộp thuế bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện. Công chức thanh tra, kiểm tra thuế liên quan đến hồ sơ giải trình chịu trách nhiệm về sai, sót chưa được phát hiện đầy đủ qua kiểm tra trong trường hợp tuân thủ chưa đúng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 38 của Luật này;

đ) Các trường hợp thực hiện theo kết luận, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn thì bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện;

e) Chính phủ quy định các trường hợp cơ quan điều tra đề nghị không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác để phục vụ điều tra vụ án và trách nhiệm thông báo của cơ quan điều tra cho cơ quan thuế khi kết thúc yêu cầu liên quan đến vụ án quy định tại điểm c khoản này và các trường hợp khai bổ sung theo kết luận, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế quy định tại điểm đ khoản này.”

Căn cứ Điều 12 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 12. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

1. Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế và quy định tại Điều này. Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế bảo đảm xác định đầy đủ, chính xác nghĩa vụ thuế nhưng không làm thay đổi hiệu lực của các kết luận, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp khai bổ sung quy định tại điểm c khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế:

a) Người nộp thuế không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đối với hồ sơ thuộc phạm vi, thời kỳ điều tra theo văn bản đề nghị của cơ quan điều tra gửi cơ quan thuế. Thời gian áp dụng không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế được xác định tại văn bản đề nghị của cơ quan điều tra. Trường hợp văn bản đề nghị không xác định rõ thời gian áp dụng thì việc không được khai bổ sung chấm dứt khi cơ quan điều tra có văn bản thông báo kết thúc yêu cầu không được khai bổ sung đối với người nộp thuế;

b) Cơ quan điều tra gửi văn bản đề nghị cho cơ quan thuế theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong đó nêu rõ: tên người nộp thuế, mã số thuế, loại thuế, kỳ tính thuế thuộc phạm vi, thời kỳ điều tra và thời gian áp dụng việc không được khai bổ sung.

3. Cơ quan điều tra được yêu cầu người nộp thuế không khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác khi người nộp thuế bị điều tra trong vụ việc, vụ án do có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế hoặc do đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự.

4. Đối với trường hợp điều chỉnh hồ sơ khai thuế quy định tại điểm d khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế:

a) Người nộp thuế bổ sung hồ sơ giải trình với cơ quan thuế thì hồ sơ giải trình phải nêu rõ: nội dung điều chỉnh hồ sơ khai thuế, lý do điều chỉnh, thời kỳ điều chỉnh, số thuế điều chỉnh so với số thuế đã được xác định qua thanh tra, kiểm tra và tài liệu, chứng cứ làm cơ sở điều chỉnh;

b) Cơ quan thuế thực hiện rà soát hồ sơ giải trình của người nộp thuế trong phạm vi nội dung, thời kỳ đã được thanh tra, kiểm tra và có văn bản thông báo chấp nhận hoặc không chấp nhận việc điều chỉnh hồ sơ khai thuế;

c) Việc xem xét, chấp nhận điều chỉnh hồ sơ khai thuế quy định tại khoản này chỉ áp dụng đối với các nội dung chưa được xử lý tại kết luận, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Việc điều chỉnh hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản này không làm thay đổi hiệu lực của kết luận, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành. Người nộp thuế bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện.

5. Đối với trường hợp khai bổ sung quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế:

a) Trường hợp cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản kết luận, quyết định liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế nhưng không thuộc trường hợp thực hiện theo văn bản kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này thì người nộp thuế khai bổ sung để điều chỉnh nghĩa vụ thuế trong trường hợp việc khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn, giảm lỗ và người nộp thuế bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện.

Quy định tại điểm này được áp dụng đối với khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp cơ quan điều tra, Tòa án, Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và cơ quan thuế có kết luận, bản án, quyết định kết luận người bán có hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn mà người mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn của người bán thuộc phạm vi kết luận thì người mua phải khai bổ sung để điều chỉnh nghĩa vụ thuế kể cả trường hợp kỳ tính thuế đã được thanh tra, kiểm tra và người mua bị xử lý theo quy định của pháp luật quản lý thuế như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện.

6. Người nộp thuế khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế, khoản thu khác có sai, sót thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này như sau:

a) Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế thực hiện khai bổ sung cho kỳ phát sinh sai, sót. Trường hợp việc khai bổ sung làm tăng số thuế, khoản thu khác phải nộp hoặc giảm số thuế, khoản thu khác đã được miễn, giảm, hoàn thì người nộp thuế phải nộp đủ số tiền phải nộp tăng thêm hoặc số tiền đã được miễn, giảm, hoàn và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có); trường hợp việc khai bổ sung làm giảm số thuế, khoản thu khác phải nộp thì người nộp thuế được điều chỉnh giảm tiền chậm nộp và xử lý số tiền thuế, khoản thu khác nộp thừa (nếu có) theo quy định. Trường hợp việc khai bổ sung làm tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chuyển kỳ sau thì người nộp thuế khai số thuế chênh lệch tăng, giảm vào kỳ phát hiện sai, sót. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

Riêng trường hợp người nộp thuế phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì thực hiện kê khai theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng;

b) Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này và bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

7. Trường hợp thực hiện theo văn bản kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thông báo không hoàn thuế của cơ quan thuế dẫn đến tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chuyển kỳ sau thì người nộp thuế không thực hiện khai bổ sung mà thực hiện kê khai vào kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định, thông báo của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Đối với trường hợp hồ sơ khai thuế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã nộp có sai, sót làm tăng số thuế, khoản thu khác phải nộp hoặc giảm số thuế, khoản thu khác đã được miễn, giảm, hoàn hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chuyển kỳ sau nhưng hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã quá thời hạn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác thì người nộp thuế không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác nhưng được bổ sung hồ sơ giải trình với cơ quan thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát hồ sơ giải trình của người nộp thuế và ban hành thông báo chấp nhận hồ sơ giải trình, quyết định xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế theo

quy định (nếu có) hoặc thông báo không chấp nhận hồ sơ giải trình của người nộp thuế.

...

10. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác; cách thức kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều này; hồ sơ giải trình và trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải trình theo quy định tại các khoản 4 và khoản 8 Điều này.”

Căn cứ Khoản 2 Điều 54 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

“Điều 54. Thu hồi hoàn thuế

...

2. Người nộp thuế tự phát hiện đã được hoàn không đúng quy định thì phải thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 12 Luật Quản lý thuế, Điều 12 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; đồng thời nộp số tiền đã được hoàn thừa và nộp tiền chậm nộp tương ứng theo quy định tại Điều 16 Luật Quản lý thuế, Điều 26 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 39 Thông tư này vào ngân sách nhà nước

...

Căn cứ vào các quy định nêu trên, theo trình bày CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE vướng mắc về việc kê khai hóa đơn GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ và hoàn thuế GTGT. Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời theo nguyên tắc sau:

- Ngày 01/07/2026, CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE phát hiện hóa đơn điện tử có số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót trong kỳ kê khai tháng 7/2025 thì Công ty thực hiện khai vào chỉ tiêu [37] hoặc [38] tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế được thực hiện vào tháng, quý phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được **khấu trừ chuyển kỳ sau** (không phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế) theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Trường hợp CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE đã kê khai thuế GTGT đối với hàng hóa mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên nhưng chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi đã hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì Công ty phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào chỉ tiêu [37] kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Trường hợp sau khi điều chỉnh, Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì Công ty được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào chỉ tiêu [38] kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Điều 4, Nghị định số

144/2026/NĐ-CP và hướng dẫn chi tiết tại mẫu 01/GTGT (Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Trường hợp CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE vướng mắc về việc kê khai hóa đơn GTGT đầu vào lập ngày 01/07/2025 nhưng chưa kê khai vào kỳ kê khai tháng 7/2025, thì Công ty căn cứ trạng thái hóa đơn (hóa đơn mới, hóa đơn đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế), thực tế phát sinh tại Công ty để đối chiếu với các căn cứ nêu trên và hướng dẫn kê khai tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện đúng quy định.

Đề nghị CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Vĩnh Long thông báo đến CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐÔNG LẠNH BẾN TRE để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC (để biết);
- Phòng KTr2 (để biết);
- Websites ngành thuế;
- Lưu: VT, QLDN3. Th⁽⁴⁾.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Huỳnh Minh Giám